

TAND
Q. CR
TP. CT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 63/2021/QĐST - VHN

CR, ngày 15 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN Q. CR

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào các Điều 55 và 58 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân thụ lý số: 61/2021/TLST - VHN ngày 20 tháng 5 năm 2021 về “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân:*

- Ông **NHM**, sinh năm 1978.

Địa chỉ: 86, KV 11, P. HP, Q. CR, TP. CT.

- Bà **NTN**, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Ấp PX, thị trấn MD, huyện CT, tỉnh HG.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Cả ông **NHM** và bà **NTN** đã trình bày ý kiến và thống nhất không đoàn tụ. Việc này được Tòa án ghi nhận và lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 07/6/2021.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con, chia tài sản khi ly hôn ngày 07/6/2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Ông NHM và bà NTN thuận tình ly hôn.

Về con chung: Có 01 cháu là NHTK (nữ), sinh ngày 06/6/2018. Thống nhất để bà N được tiếp tục nuôi dưỡng cháu K và ông M tự nguyện cấp dưỡng chi phí nuôi con là 6.000.000đồng/01tháng cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi. Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông M theo quy định của pháp luật, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Cả hai tự thỏa thuận. Nếu sau này phát sinh tranh chấp thì sẽ giải quyết thành vụ kiện khác khi đương sự có yêu cầu.

- Về nợ chung: Cả hai khai không có. Nếu sau này phát sinh tranh chấp thì sẽ giải quyết thành vụ kiện khác khi đương sự có yêu cầu.

- Về lệ phí tòa án: Ông NHM và bà NTN mỗi người phải chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng) lệ phí hôn nhân sơ thẩm, chuyển số tiền tạm ứng lệ phí ông M và bà N đã nộp 300.000đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai số 006881 ngày 12/5/2021 thành lệ phí.

Thẩm phán

Nơi nhận:

- Đương sự
- VKSND Q. CR.
- Tòa án nhân dân Tp. CT.
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn.
- Lưu hồ sơ.

Huỳnh Thị Kim Xuân